

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2021/HNGĐ-ST

Ngày 12-3-2021

V/v Ly hôn giữa chị Th và anh
Q”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Ái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Nguyễn Thành Thái

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sinh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu.

Ngày 12 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 339/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2020 về ly hôn theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lý Hồng Th, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Xóm 4, xã HH, huyện HH, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Xóm 4, xã HH, huyện HH, tỉnh Nam Định.

(chị Th, anh Q xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 12 năm 2020 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Lý Hồng Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Hồng Th và anh Nguyễn Văn Q đăng ký kết hôn ngày 25-02-2014 tại Ủy ban nhân dân xã HH, huyện HH, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng bố mẹ anh Q tại xóm 4, xã HH được một thời gian thì vào miền nam làm ăn. Vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn cãi chửi nhau do bất đồng về quan điểm sống, từ đó đến nay hai vợ chồng sống ly thân. Do sống ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn nên chị Th làm đơn xin ly hôn anh Q.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản chung của vợ chồng: Vợ chồng không có tài sản và nợ chung nên chị Th không đề nghị Tòa án giải Q.

Tại bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, anh Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Q và chị Th có quá trình tìm hiểu, kết hôn, chung sống và thời gian sống ly thân như chị Th đã trình bày. Hai vợ chồng vào miền nam làm ăn một thời gian, do anh Q còn mẹ già 80 tuổi ở quê nên anh Q muốn vợ chồng về quê sinh sống để chăm sóc mẹ nhưng chị Th không đồng ý dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn và sống ly thân. Nay chị Th làm đơn xin ly hôn, anh Q không muốn ly hôn, đề nghị Toà án hoà giải để vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung

Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản chung của vợ chồng: Vợ chồng không có tài sản, không có nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lý Hồng Th và anh Nguyễn Văn Q có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt chị Th và anh Q theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Hồng Th và anh Nguyễn Văn Q kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã HH, huyện HH, tỉnh Nam Định ngày 25-02-2014. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh Q là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai người bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến ly thân. Do xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống nên chị Th xin ly hôn anh Q.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Lý Hồng Th với anh Nguyễn Văn Q, qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ Hội đồng xét xử nhận định: Trong quá trình chung sống giữa chị Th và anh Q đã phát sinh mâu thuẫn, hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 cho tới nay. Tại bản tự khai và trong quá trình giải Q vụ án, anh Q công nhận vợ chồng có mâu thuẫn và đã sống ly thân nhưng vì anh Q thấy sự việc chưa đến mức phải ly hôn nên Q đề nghị Toà án hoà giải để vợ chồng đoàn tụ. Toà án tiến hành hoà giải cho chị Th và anh Q nhưng chị Th có đơn đề nghị không tiến hành hoà giải. Do đó, Toà án không tiến hành hoà giải được tuy nhiên đã tạo điều kiện cho anh Q có thời gian, biện pháp để đoàn tụ với chị Th nhưng đến nay chị Th và anh Q không hàn gắn được, vẫn sống ly thân; chị Th vẫn giữ ý kiến xin ly hôn. Như vậy tình trạng hôn nhân giữa chị Th và anh Q đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện

của chị Th, cho chị Lý Hồng Th được ly hôn anh Nguyễn Văn Q là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản chung của vợ chồng: Chị Th và anh Q đều xác nhận vợ chồng chưa có con chung, không có tài sản chung cũng như không cho ai vay hoặc vay mượn ai tài sản gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải Q.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lý Hồng Th phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Q ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lý Hồng Th và anh Nguyễn Văn Q.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Lý Hồng Th phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 0002463 ngày 29-12-2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện HH; chị Lý Hồng Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự: (2 bản);
- TAND tỉnh Nam Định: (1 bản);
- VKSND tỉnh+huyện: (2 bản);
- Chi cục THADS huyện: (1 bản);
- UBND xã HH: (1 bản);
- Lưu hồ sơ: (1 bản);
- Lưu văn phòng: (1 bản).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Văn Ái